TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 4408/2024/DS-ST
Ngày: 18 - 9 -2024
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hiền

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đăng Vạn

2. Ông Mai Thanh Giàu

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hoàng Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Võ Hồng Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 795/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 7018/2024/QĐXXST–DS ngày 22 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (tên viết tắt là VIB)

Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà Sailing - 111 A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền : Ông Hoàng Trung Luân

Địa chỉ : Tầng 6 tòa nhà PaxSky – 26 Ung Văn Khiêm, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông HQH.

Địa chỉ: Căn hộ 12.03 Tháp A chung cư 125 DVC, khu phố 1, phường TML, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh..

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan : Bà NTTH

Địa chỉ: Căn hộ 12.03 Tháp A, chung cư 125 DVC, khu phố 1, phường TML, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (tên viết tắt là VIB) và đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 07/05/2020, ông HQH đã nộp đơn Yêu cầu cấp tín dụng kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản cá nhân tại VIB, số tiền đề nghị vay: 237,000,000 đồng, mục đích sử dụng: chi phí sửa chữa nhà ở.

Ngày 19/05/2020, căn cứ đơn Yêu cầu cấp tín dụng kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản cá nhân của ông HQH, Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Gò Vấp – Phòng giao dịch Nguyễn Thị Thập ký với ông HQH: Hợp đồng tín dụng số 8121147.20 với nội dung:

- Số tiền: 237,000,000 đồng (Bằng chữ: hai trăm ba mươi bảy triệu đồng);

- Thời hạn của khoản tín dụng: 60 tháng tính từ ngày tiếp theo ngày khoản tín dụng được giải ngân;

- Lãi suất tính lãi: lãi suất cho vay thả nổi, được xác định tại thời điểm giải ngân/thời điểm điều chỉnh lãi suất, chịu sự điều chỉnh theo chính sách về lãi suất của VIB từng thời kỳ, phù hợp với quy định của pháp luật. Mức lãi suất cho vay và/hoặc nguyên tắc và các yếu tố xác định lãi suất, kỳ hạn điều chỉnh lãi suất được quy định cụ thể tại từng đơn Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ.

- Thời hạn tính lãi: được xác định từ ngày giải ngân khoản tín dụng đến hết ngày liền kề trước ngày thanh toán hết khoản tín dụng (tính ngày đầu, bỏ ngày cuối của thời hạn tính lãi) và thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.

- Mục đích cấp tín dụng: đáp ứng nhu cầu về tiêu dùng của bên được cấp tín dụng, thanh toán: hoàn trả khoản tín dụng gốc và trả lãi: hàng tháng; Trả phí theo quy định tại biểu phí của VIB từng thời kỳ.

Ngày 19/05/2020, VIB đã giải ngân cho ông HQH theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 8121147 (1).20 ngày 19/05/2020 theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng với nội dung.

- Số tiền giải ngân: 237,000,000 đồng (Bằng chữ: hai trăm ba mươi bảy triệu đồng);

- Ngày giải ngân: 19/05/2020;

- Mục đích giải ngân: Tiêu dùng;

- Phương thức giải ngân: vào tài khoản của bên được cấp tín dụng mở tại VIB

+ Tên chủ tài khoản: HQH

+ Số tài khoản: 673704060145064

- Thời hạn vay: 60 tháng, tính từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến 19/05/2025;

- Lãi suất và kỳ điều chỉnh lãi suất: 16,5%/năm. Mức lãi suất này được cố định trong suốt thời hạn vay;

- Số tiền/ngày hoàn trả: số tiền phải trả hàng tháng (bao gồm gốc và lãi): 5,826,531 VNĐ, ngày đến hạn trả tiền hàng tháng: 05, kỳ trả đầu tiên vào ngày 05/06/2020;

- Trả phí: theo quy định của VIB từng thời kỳ.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông HQH vi phạm nghĩa vụ thanh toán: ông HQH vi phạm về lịch thanh toán trả nợ từ ngày 06/07/2020 (lịch trả nợ của ông HQH là ngày 05 hàng tháng). Đặc biệt nghiêm trọng hơn, từ ngày 06/08/2021 ông HQH đã không thanh toán cho VIB. Đại diện VIB đã nhiều lần liên hệ (bằng hình thức gọi điện, nhắn tin thông báo dư nợ, gửi email/văn bản nhắc nợ, đến nơi cư trú đôn đốc thanh toán...) và tạo điều kiện hỗ trợ giảm lãi cho ông HQH thanh toán nhưng ông HQH cố tình tránh né không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Tổng số tiền ông HQH đã thanh toán Hợp đồng tín dụng số 8121147.20 đến ngày 18/09/2024 như sau:

Kể từ ngày giải ngân đến nay ông HQH đã thanh toán một phần nợ vay của Hợp đồng tín dụng số 8121147.20 tổng cộng là 87,431,790 đồng, trong đó: nợ gốc là: 44,167,661 đồng, nợ lãi là: 43,264,129 đồng. Tạm tính đến ngày 18/9/2024, ông HQH còn nợ Hợp đồng tín dụng số 8121147.20 tổng số tiền là 340,718,087 đồng (Bằng chữ: ba trăm bốn mươi triệu, bảy trăm mười tám nghìn, không trăm tám mươi bảy đồng), trong đó: nợ gốc: 192,832,339 đồng, nợ lãi trong hạn: 2,746,394 đồng, nợ lãi quá hạn: 145,139,354 đồng.

Vì vậy, VIB đề nghị Tòa án tuyên xử:

1. Buộc ông HQH trả ngay cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam số tiền tạm tính đến ngày 18/09/2024 là 340,718,087 đồng (Bằng chữ: ba trăm bốn mươi triệu, bảy trăm mười tám nghìn, không trăm tám mươi bảy đồng), trong đó: nợ gốc: 192,832,339 đồng, ng lãi trong hạn: 2,746,394 đồng, nợ lãi quá hạn: 145,139,354 đồng.

2. Ông HQH phải tiếp tục chịu lãi, phí phát sinh kể từ ngày 19/09/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ.

VIB chỉ yêu cầu ông H trả nợ, không yêu cầu vợ ông H cùng trả.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn ông HQH đến Tòa án để làm bản tự khai, tham gia phiên họp về việc kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã triệu tập hợp lệ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà NTTH đến Tòa án để làm bản tự khai, tham gia phiên họp về việc kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa:

Đại diện nguyên đơn ông Hoàng Trung Luân trình bày nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án tuyên xử:

1. Buộc ông HQH trả ngay cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam số tiền tạm tính đến ngày 18/09/2024 là 340,718,087 đồng (Bằng chữ: ba trăm bốn mươi triệu, bảy trăm mười tám nghìn, không trăm tám mươi bảy đồng), trong đó: nợ gốc: 192,832,339 đồng, ng lãi trong hạn: 2,746,394 đồng, nợ lãi quá hạn: 145,139,354 đồng.

2. Ông HQH phải tiếp tục chịu lãi, phí phát sinh kể từ ngày 19/09/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ.

Bị đơn ông HQH vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà NTTH vắng mặt.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự là đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, ông HQH có vi phạm nghĩa vụ trả nợ và còn nợ VIB tính đến ngày 18/9/2024 số tiền 340.718.087 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 192.832.339 đồng, tiền lãi trong hạn là 2.746.394 đồng, lãi quá hạn 145.139.354 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của VIB là có cơ sở chấp nhận. Căn cứ các điều 98, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn VIB.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn cư trú tại thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Ông HQH và bà NTTH được Tòa án tống đạt hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H và bà H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

[3]. Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Bị đơn Hưng đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, triệu tập lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên xét xử nhưng đều vắng mặt và không có ý kiến phản hồi cũng như không nộp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ khoản 2 Điều 92 và khoản 4 Điều 91, Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

Căn cứ vào bản Hợp đồng tín dụng số 8121147.02 lập ngày 19/05/2020, bảng Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng (đính kèm hợp đồng), đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số số 8121147.02 ngày 19/05/2020, Phiếu giải ngân số 107082221 ngày 19/05/2020 và Bản giao dịch tình hình khế ước của ông HQH tại VIB, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 19/05/2020, VIB đã giải ngân cho ông H vay số tiền 237.000.000 đồng vào tài khoản số 673704060145064 của ông H tại VIB, thời hạn vay 60 tháng (đến ngày 19/05/2025), mục đích vay tiêu dùng, lãi suất trong hạn 16,5%/năm. Thỏa thuận về việc cho vay và lãi suất giữa VIB và ông H phù hợp với quy định tại các điểm a khoản 3 Điều 98 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010 nên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên.

Căn cứ bản Tình hình giao dịch khế ước và bảng tính lãi của ông H tại VIB, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ông H đã thanh toán cho VIB tổng số tiền là 87.431.790 đồng, trong đó, nợ gốc đã trả là 44.167.661 đồng, nợ lãi là 43.264.129 đồng. Tuy nhiên, từ ngày 06/8/2021, ông H đã ngưng thanh toán cho VIB, như vậy, ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, VIB chấm dứt việc cho vay và thu hồi toàn bộ số nợ còn lại đối với ông H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng 2010 nên cơ sở chấp nhận.

Tính đến ngày 18/9/2024, ông H còn nợ VIB số tiền 340.718.087 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 192.832.339 đồng, tiền lãi trong hạn là 2.746.394 đồng, lãi quá hạn 145.139.354 đồng. Đến thời điểm xét xử, ông H vẫn chưa thanh toán cho VIB khoản nợ này, do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của VIB, buộc ông H trả cho VIB số tiền 340.718.087 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 192.832.339 đồng, tiền lãi trong hạn là 2.746.394 đồng, lãi quá hạn 145.139.354 đồng và phải tiếp tục chịu lãi, phí phát sinh do chậm trả nợ cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo lãi suất được thỏa thuận giữa ông H và VIB tại Hợp đồng tín dụng số 8121147.02 lập ngày 19/05/2020, đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số số 8121147.02 ngày 19/05/2020 của ông H là có cơ sở chấp nhận.

4. Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của VIB được chấp nhận nên ông H phải chịu án phí là 340.718.087 đồng x 5% = 17.035.905 đồng.

VIB được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã đóng 5.682.076 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2022/0006074 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ vào các Điều 98, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (tên viết tắt là VIB):

Buộc ông HQH trả cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (tên viết tắt là VIB) số tiền nợ tính đến ngày 18/09/2024 là 340.718.087 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 192.832.339 đồng, tiền lãi trong hạn là 2.746.394 đồng, tiền lãi quá hạn 145.139.354 đồng.

Kể từ ngày 19/09/2024, ông HQH phải tiếp tục chịu lãi, phí phát sinh do chậm trả nợ cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo lãi suất được các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 8121147.02 lập ngày 19/05/2020 giữa ông HQH và Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (tên viết tắt là VIB) và đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số số 8121147.02 ngày 19/05/2020 của ông HQH.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông HQH phải chịu án phí là 17.035.905 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (tên viết tắt là VIB) được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã đóng 5.682.076 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2022/0006074 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Toà án NDTPHCM;
- Viện KSND TP. Thủ Đức;
- CCTHA DS TP. Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT

Trương Thị Thu Hiền